

UBND THỊ XÃ KINH MÔN
TRƯỜNG TH TỬ LẠC
Số: 22a /KH -THTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tử Lạc, ngày 03 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Công văn số 436/SGD-GDTH về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động TN ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 164/SGDĐT-GDTH ngày 23/01/2024 về hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học, Công văn số 335/SGDĐT-GDTH ngày 22/2/2024 về việc tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, Tiểu học, Trung học;

Căn cứ TT 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 về đánh giá HSTiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 565/PGDĐT ngày 23/8/2024 của phòng GD&ĐT Kinh Môn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào KH số 566/KH-PGDĐT ngày 23/8/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Tiểu học Tử Lạc xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Năm học 2024-2025 ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030, tầm nhìn 2045; đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục xác định chủ đề của năm học này được ngành Giáo dục xác định là “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

Trường Tiểu học Tử Lạc đóng trên địa bàn khu Tử Lạc 2- P. Minh Tân- TX Kinh Môn-Hải Dương. Trường Tiểu học Tử Lạc được thành lập từ tháng **8/1982**. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2003. Qua các năm 2009, năm 2015, năm 2020 trường tiếp tục được kiểm tra và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Tình hình học sinh : Tính đến tháng 8 năm 2024

- Kế hoạch: Tổng số **289** HS/11 lớp (04 HS khuyết tật).
- Thực hiện: Tổng số 289 HS/11 lớp
- Khối lớp 1: 48 em/2 lớp;
- Khối lớp 2: 53 em/2 lớp (01 KT);
- Khối lớp 3: 52 em/ 2 lớp
- Khối lớp 4: 70 em/ 3 lớp (01 KT);

- Khối lớp 5: 66 em/ 2 lớp. (2 KT)
- Số học sinh bán trú: 122/ 289 em đạt 42,2 %
- Trường có 11 lớp học 2 buổi/ngày với 289 học sinh đạt 100%
- Có 11 phòng học (11 phòng kiên cố cao tầng (có 11 phòng diện tích 55,2 m²);

2.2. Tình hình đội ngũ CB, GV, CNV

- Về số lượng: Tổng số CBGV, NV có 24 đồng chí (trong đó biên chế 21 đồng chí; **Hợp đồng 02 đồng chí giáo viên văn hóa và** đ/c GV tiếng Anh.
- Chất lượng:
 - + CBQL: 02 đ/c (Trình độ ĐH 02/02 = 100%, trình độ trung cấp lý luận chính trị 02/02 đ/c đạt 100%).
 - + GV: 16 đ/c (Trình độ ĐH 16/16 đ/c = 100 %).
 - + Nhân viên: 03 đ/c (Trình độ ĐH 03 đ/c;).
- Cơ cấu: trường đạt tỉ lệ 1,5 GV/lớp; với các giáo viên chuyên cho các môn: Âm nhạc; Mỹ thuật; Anh văn; Tin học.(Thiếu GV GDTC – nhà trường bố trí GV văn hóa dạy). Nhà trường đảm bảo điều kiện tốt cho việc dạy học 2 buổi/ngày.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 11 phòng (phòng kiên cố cao tầng)
- Phòng chức năng: 0 phòng.
- Phòng học bộ môn : 5 phòng.
- Phòng T. Anh- Tin học: 02 phòng.
- Phòng Âm nhạc, Mỹ thuật: 2 phòng.
- Phòng làm việc: Phòng BGH: 02; Phòng Đội: 01; Phòng văn thư 01, kế toán: 01; Phòng y tế: 01 ; Phòng tổ CM: 02 ; Phòng Bảo vệ: 01; Phòng y tế học đường: 01, phòng họp: 01
- Tổng khuôn viên diện tích: 5618 m²; sân chơi: 600 m²
- Nhà đa năng: 0; Sân tập có mái che: 0.
- Bộ thiết bị đồng bộ : 2 bộ lớp 1
- Đàn: 03; máy tính: 5 máy bàn, 2 máy xách tay và phòng tin 21 máy
 - Thiết bị nghe nhìn: 14 ti vi Máy chiếu đa năng: 02
 - Bảng tương tác : 01

- Cơ sở vật chất đáp ứng việc dạy và học của GV và HS. Song đồ dùng lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 chương trình GDPT 2018 chưa có.

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, quạt điện, tủ đựng tài liệu, tủ trưng bày, bảng biểu, ... các lớp đều có ti vi và được kết nối mạng Internet để phục vụ việc dạy học ứng dụng CNTT.

- Có 5 phòng học bộ môn, phòng học Tiếng Anh và Tin học, âm nhạc có kết nối mạng Internet, máy điều hòa, có bảng tương tác để phục vụ dạy, học đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT.

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

3.1.1. Về đội ngũ

a) Nhận thức: 100% cán bộ, giáo viên có nhận thức đúng đắn về vai trò, vị thế và trách nhiệm của nhà giáo trước yêu cầu của sự nghiệp đào tạo nguồn lực con người trong giáo dục.

b) Đào tạo: 21/21 giáo viên chuẩn đào tạo Đại học đạt 100%; 100% GV có phương pháp sư phạm tốt, yêu nghề, nhiệt tình trong công tác, ham học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, cũng như yêu cầu mới của sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo hiện đại ngày nay.

c) Tay nghề: Do được đào tạo cơ bản nên hầu hết giáo viên đều có tay nghề vững vàng, truyền thụ được kiến thức cơ bản, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Thành tích của cán bộ, giáo viên trong nhà trường luôn đạt kết quả khá tốt. Đội ngũ GV tham gia dự thi GVG đều đạt kết quả cao.

- Cán bộ, giáo viên trong nhà trường đại đa số đều có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, luôn yêu thương, hết lòng vì học sinh. Tập thể giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, sống có kỉ cương nề nếp, làm việc sáng tạo, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, biết tương trợ giúp đỡ nhau để xây dựng môi trường giáo dục có chất lượng tốt, được các cấp lãnh đạo, phụ huynh học sinh và toàn thể nhân dân tin tưởng và ghi nhận.

3.1.2. Về nhà trường

- Nhà trường có chi bộ Đảng, hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổng số đảng viên hiện có là 19/19 CBGV, NV, đạt 90%, đủ sức lãnh đạo các hoạt động của nhà trường.

- Các đoàn thể trong nhà trường luôn đoàn kết, có trách nhiệm và hoạt động tích cực, hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục.

3.1.3. Về học sinh

- Đại bộ phận các em chăm ngoan, lễ phép. Không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

- Học sinh toàn trường gồm 2 khu trong phường và một số gia đình đến tạm trú trên địa bàn phường Tử Lạc. Khoảng trên 40% các em là con cán bộ công nhân viên chức nên có nhiều thuận lợi trong sinh hoạt và học tập.

- Các em có truyền thống hiếu học, có phong trào học tập khá tốt, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

3.1.4. Về cơ sở vật chất

a) Phòng học- phòng chức năng

- Về cơ bản có đầy đủ phòng học phục vụ cho việc dạy học 2 buổi/ngày (11 phòng kiên cố cao tầng có diện tích **55,2 m²** Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, quạt điện, tủ đựng tài liệu, tủ trưng bày, bảng biểu, ... các lớp đều có ti vi và được kết nối mạng Internet để phục vụ việc dạy học ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Có phòng đọc cho GV và học sinh cùng hệ thống thư viện xanh giúp GV và HS dễ dàng tìm hiểu kiến thức tự nhiên, xã hội và mở rộng nâng cao nhận thức.

- Có 5 phòng học bộ môn, phòng học Tiếng Anh và Tin học, âm nhạc có kết nối mạng Internet, máy điều hòa, có bảng tương tác để phục vụ dạy, học đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT.

b) Sách và các thiết bị dạy học

Nhà trường thường xuyên đầu tư kinh phí mua SGK, sách tham khảo, sách nâng cao và các trang thiết bị dạy học. Đảm bảo đủ tư liệu, thiết bị dạy học và vượt số sách theo quy định.

3.2. Khó khăn

3.2.1. Về đội ngũ

- Còn có đồng chí chưa nhiệt tình với công việc; ngại thay đổi; chưa gần gũi với HS, chưa thân thiện với phụ huynh học sinh, kỹ năng giao tiếp hạn chế.

- Thiếu $\frac{1}{2}$ giáo viên tiếng Anh, thiếu giáo viên Giáo dục thể chất nên rất khó khăn trong phân công chuyên môn.

3.2.2. Học sinh

- Có nhiều HS gia đình bố mẹ bỏ nhau, phải ở với ông bà.... trình độ học tập, sự quan tâm của gia đình tới HS còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến phổ cập giáo dục, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- HS khuyết tật, HS nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều.

- HS hoàn thành chương trình lớp học chưa đạt 100%, vẫn còn một số HS kỹ năng đọc, viết, làm toán chậm.

3.2.3. Phụ huynh học sinh

- Có phụ huynh học sinh còn quá quan tâm, nuông chiều con nên rất khó cho việc giáo viên chủ nhiệm rèn cặp HS.

- Có phụ huynh học sinh không quan tâm tới việc học tập của con, để phó mặc cho nhà trường nên đồ dùng học tập, sách vở và ý thức thực hiện nề nếp quy định của trường, của lớp yếu, không đúng quy định.

- Có phụ huynh học sinh nhận thức còn lạc hậu, không có ý thức hợp tác, không xây dựng cho sự phát triển của lớp, của trường, luôn gây áp lực và khó khăn cho nhà trường và công tác chủ nhiệm của giáo viên.

3.2.4. Cơ sở vật chất

- Hiện nay có 8/11 phòng học, phòng Mỹ thuật chất lượng xuống cấp, tường vỡ nở, bong chóc, mái thấm, dột; sân trường thấp trũng, đọng nước, trơn trượt; chưa có nhà đa năng, sân tập có mái che.

- Máy tính phòng Tiếng Anh, Tin học hỏng nhiều, không có kinh phí sửa chữa.

- Đồ dùng dạy học lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa có.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

A. Mục tiêu chung

Năm học 2024 - 2025 với nhiệm vụ tăng cường công tác đảm bảo an toàn trong trường học nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dạy học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại nhà trường với chủ đề: ***“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”***, gồm các nhiệm vụ:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

B. Chỉ tiêu cụ thể

1. Kế hoạch phát triển giáo dục

- Huy động 47/47 trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100%. Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.
- Đảm bảo kế hoạch về số lớp là 11 lớp và số học sinh là 289 em (04 HS KT).

2. Phổ cập giáo dục

- Đảm bảo số trẻ 6- 14 tuổi đã và đang học Tiểu học là 100%. Tỷ lệ học đúng độ tuổi là 100%. Hiệu quả đào tạo đạt 100%.
- Duy trì PCGDTH đạt chuẩn mức độ III. Tổ chức và nâng cao chất lượng cho 4 HS khuyết tật học hoà nhập tại các lớp.

3. Xây dựng cơ sở vật chất

- Làm tốt công tác huy động nguồn tài trợ, viện trợ, từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các bậc phụ huynh học sinh, nguồn kinh phí của địa phương, kinh phí không tự chủ chăm lo đến điều kiện cơ sở vật chất của các lớp, của trường nhằm có đủ các điều kiện cần thiết cho hoạt động giáo dục tốt nhất.

- Thư viện: Thực hiện có hiệu quả Thư viện số theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT và tiếp tục mua thêm sách giáo khoa và sách tham khảo, sách nghiệp vụ bổ sung thêm sách cho thư viện. Đổi mới công tác bảo quản và sắp xếp thư viện sao cho dễ quản lý, dễ sử dụng và bảo quản. Xây dựng tủ sách dùng chung để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách để học. Phân đấu thư viện đạt mức độ II năm 2028.

- Thiết bị: Mua bổ sung đủ đồ dùng cho các lớp, tu bổ thiết bị dạy học đã có thường xuyên phục vụ cho dạy và học; đăng kí 3 bộ đồ dùng/khối, dạy học lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo chương trình GDPT 2018.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo tu bổ, sửa chữa, nâng cấp phòng học, sân trường, sân khấu, công trình vệ sinh, thư viện xanh, xây nhà đa năng.

4. Các chỉ tiêu khác

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Phòng GD&ĐT; Sở GD&ĐT tổ chức, phần đầu xếp thứ 1-5/24 trường ở tất cả các cuộc thi. Nhà trường tổ chức tốt các cuộc thi trong các đợt thi đua như: Giáo viên giỏi; Giao lưu văn nghệ và giao lưu các trò chơi dân gian; giao lưu Toán- Tiếng Việt (lớp 4, lớp 5); Bóng đá mi ni; giao lưu bơi; Cờ vua; **Trạng nguyên Toán; Trạng Nhí Tiếng Anh; Violympic Toán**; giao lưu ngoại khóa “Ngày hội Tiếng Anh cùng STEM”, ...

- Tổ chức học 2 buổi/ ngày: 11/11 lớp đạt 100% lớp. Công tác tổ chức, quản lí, kiểm tra sẽ được tăng cường để nâng cao chất lượng của các buổi học. Tiếp tục duy trì lớp bán trú.

- Sáng kiến kinh nghiệm: 100% CB, giáo viên tham gia viết và áp dụng SKKN với 21 SK mới, phần đầu có 21 SK xếp loại ở trường tham gia chấm cấp thị xã là 10 SKKN; 10 SK được xếp loại cấp thị xã, trong đó có 01 sáng kiến xếp loại cấp tỉnh.

- Chuyên đề: Thực hiện tốt các chuyên đề do PGD chỉ đạo, nhà trường phần đầu tổ chức 3 chuyên đề cấp trường; các tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề dạy học “Ứng dụng STEM trong dạy học”; chuyên đề: Giáo dục An toàn giao thông; Quyền con người; dạy học tích hợp trong các môn học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung giải quyết những vấn đề khó, nội dung còn vướng mắc. Tổ chức chuyên đề liên trường. Công tác dạy học đảm bảo theo chuẩn kiến thức kĩ năng; dạy tích hợp các môn học, dạy phân hóa các đối tượng học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS; dạy học tiết ôn tập buổi 2/ ngày. Dạy theo mô hình “Bàn tay nặn bột”, “Xích xe tăng”, “Khăn trải bàn”,...

- Tự làm đồ dùng dạy học: Mỗi Giáo viên tự làm ít nhất 1 đồ dùng dạy học có chất lượng, tổ chức thi đồ dùng tự làm giữa các tổ.

- Ngoại khoá: Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt ngoại khoá trong chương trình theo các chủ điểm của năm học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại trường, tại lớp, lồng ghép trong các tiết học hoặc đi thăm các di tích lịch sử của địa phương, tổ chức Hội chợ xuân, Ngày hội stem,...

- Hội giảng cấp trường: Tổ chức tốt 1 đợt hội giảng cấp trường với 100% Giáo viên tham gia, 100% các tiết hội giảng có sử dụng Bài giảng điện tử; phần đầu 100% số tiết xếp loại Khá và loại Tốt. Tổ chức thi GVG cấp trường vào tháng 11 với 84- 92% GV tham gia và phần đầu 100% đạt GVG cấp trường; phần đầu có 01 GV chuyên và 01 GV môn văn hóa khối 4 đạt giải cao hội thi GVG cấp thị xã và được lựa chọn tham gia cấp tỉnh đạt giải Xuất sắc.

- 100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn bài đạt chất lượng, dạy đúng chuẩn kiến thức kĩ năng, dạy phân hóa đối tượng HS. Tích cực dự giờ thăm lớp nâng cao trình độ nghiệp vụ ít nhất 1 tiết/ tuần; 100% GV thường xuyên nhận xét, đánh giá kết quả học tập cho HS, động viên khích lệ là chính (công tâm trong việc nhận xét đánh giá HS), kết hợp cùng với gia đình HS, với các GV dạy cùng nhận xét ĐGXL kết quả học sinh theo kỳ, cuối năm

học theo đúng theo Thông tư 27/2020-TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện nghiêm túc thời gian ra vào lớp, báo cáo, kịp thời, chính xác, hội họp đầy đủ, đúng giờ.

- Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ 100% giáo viên dạy văn hóa, kiểm tra chuyên đề 100% giáo viên dạy các môn chuyên. Ngoài ra còn kiểm tra đột xuất GV dạy trên lớp. Kiểm tra tổ chuyên môn về hồ sơ sổ sách 2 lần/ năm. Kiểm tra chuyên đề các công việc khác mỗi người ít nhất 2 lần/năm. 100% giáo viên đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, đạt từ loại khá trở lên chiếm 90%.

- Hoạt động chủ điểm: Tổ chức tốt các hoạt động theo chủ điểm, có phát động thi đua và nhận xét, đánh giá qua việc thực hiện các chủ điểm.

+ Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

C. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm 2024-2025

1.1. MÔN HỌC BẮT BUỘC

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Khoa học (TNXH)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	Lịch sử										35	18	17	35	18	17
5	Địa lí										35	18	17	35	18	17
6	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

	(Âm nhạc, Mỹ thuật)															
8	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	HĐTN SHTT- HĐNGLL	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68			
11	Tin học và CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
	1.2. Môn Tự chọn .															
12	Ngoại ngữ1 (lớp 1,2)	70	36	34	70	36	34									
13	Tin học				70	36	34									
1.3Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																

2.Phụ lục 1.2. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học 2024-2025

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Tổ chức khai giảng	Toàn trường, trực tiếp.	5/9/2024	BGH+ Tổng PTĐ và toàn thể GV,NV	CBGV,NV + HS và CMHS
		-Chuyên đề Môn Tin + TV; khối 4;5	GV Tổ 4;5	Tuần 4 tháng 9 (Thứ 5-6)	ĐC Loan, Đoàn + TT 4;5 GV khối 2	GV + HS k 5

Trường Tiểu học Tử Lạc

		- Tổ chức Trung thu -Giáo dục An toàn giao thông	Toàn trường dạy theo Lớp	Thứ 3- Tuần 2. Từ tuần 3 đến Tuần 7	-Đoàn đội - GVCN - GVCN	-CBGV, NV- HS HS theo đơn vị lớp
Tháng 10	An toàn trong cuộc sống	- Tuyên truyền và GD về chủ đề : An toàn trong cuộc sống : Như phòng tránh tai nạn giao thông , đuối nước, cháy nổ, điện giật... -CD cấp trường tổ 1;2;3: Dạy học tích hợp Tiếng Anh trong môn Toán CD tổ 4;5: Sử dụng thiết bị dạy học số trong giảng dạy môn khoa học lớp 4,5.	-Toàn trường -Toàn trường	- Sáng thứ 2 tuần 5 tháng 10 (trong tiết chào cờ đầu tuần) -Thứ 7 Tuần 5 tháng 10/2024.	-BGH, TPTĐ, GV -BGH, GV	CBGV HS toàn trường CBGV HS Khối 2;4
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô giáo .	-CD khối 3: <i>Bài học Stem trong môn Toán lớp 3.</i>	GV khối 1;2;3	Tuần 10	GV khối 3	GV khối 1;2;3 và HS khối 3
		- Hội Giảng	Toàn trường, trực tiếp.	Thứ 7 tuần 9 (9/11)	GV 2 tổ	GV + HS các khối lớp.
		-Tổ chức HĐ ngày lễ 20-11	Trực tiếp – Toàn trường	Thứ 4 Tuần 11	BGH+ CD	Toàn thể CBBGV,NV và HS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	<i>Chuyên đề tổ 1,2,3: Tích hợp kĩ năng sống cho học sinh thông qua môn đạo đức lớp 1.</i>	-GV tổ 1;2;3.	Tuần 14, chiều thứ 6	Khách mời	CBGVGV + HS,PH và khách mời
		-Tổ chức 22-12	Trực tiếp – Toàn trường	Chiều Thứ 6 ngày 19/12/2024	BGH+ TPT Đội	Toàn thể CBBGV,NV và HS
Tháng 1	Mùa xuân của em	Tìm hiểu về Ngày Tết Quê em và múa hát mùa Xuân	Toàn trường			
Tháng 2	Em yêu quê hương	-Thư viện tổ chức cuộc thi: Viết về nhận vật mà em yêu thích (Khối 3;4;5) -HĐTN: Ngày Hội STEM	Trực tiếp – Toàn trường Trực tiếp	Tuần 3 tháng 2 -Cuối tháng 2.	BGH+ Thư viện + ĐC Hồng -BHĐNGLL	Toàn thể CBBGV,NV và HS toàn trường -CBGV, NV, HS, cha

		- Thuyết trình sản phẩm Stem bằng Tiếng Anh.				mẹ HS toàn trường.
tháng 3	Gia đình yêu thương	- Tổ chức cho HS dọn dẹp trường lớp, trang trí lại trường lớp.	Trực tiếp – Toàn trường	Tuần 1- Tháng 3.	PT đội + GVCN	Toàn thể CBGV,NV và HS toàn trường
		- Kết nạp đội viên mới.	Trực tiếp	Vào 26/3/2025	PT Đội + GVCN lớp 3	Toàn thể CBGV,NV và HS toàn trường -
Tháng 4	Chia sẻ hợp tác .	-Thi HSG cấp trường - Tổ chức - Ngày Hội đọc sách	Trực tiếp. Trực tiếp.	Tuần 2 tháng 4 -21/4/2025.	-CM nhà trường TPT Đội + Ban HĐNGLL,CBTV	-HS đăng kí -HS toàn trường
Tháng 5	Tự hào đội viên	-Kết nạp đội viên lần 2. -Tổng kết và đánh giá năm học -Tri ân HS khối 5	- Trực tiếp Trực tiếp	-Thứ 5 ngày 15/5/2025 Cuối tháng 5.	BGH+ CĐ	Toàn thể CBGV,NV và HS; Khách mời

3. Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường trong năm học 2024-2025.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng quy mô	Thời gian	địa điểm	Ghi chú
1	Xem các video vui chơi giải trí	Tập trung theo phòng ăn và nghỉ trưa.	Học sinh bán trú	Đầu giờ đợi ăn trưa 2,4,6	Phòng ăn, nghỉ trưa.	
2	Đọc sách	Luân chuyển sách, truyện lên phòng nghỉ trưa.	Học sinh bán trú	Đầu giờ chiều thứ 3,5	Phòng nghỉ trưa.	

1.4.Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học theo khối lớp 1,2,3,4,5.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...) và điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...), Trường Tiểu học Tử Lạc, xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 35 tiết/tuần.

+ Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Nội dung	Buổi sáng		Nội dung	Buổi chiều	
	Bắt đầu	Kết thúc		Bắt đầu	Kết thúc
Truy bài	7h kém15'	7 giờ	Truy bài	13h45'	14h00
Tiết 1	7h	7h35'	Tiết 1	14h00	14h35'
Tiết 2	7h40'	8h15'	Tiết 2	14h40'	15h15'
Ra chơi	8h20	8h50'	Ra chơi	15h20'	15h50'
Tiết 3	8h50'	9h25'	Tiết 3	15h50'	16h25'
Tiết 4	9h30'	10h10'	<i>- Buổi sáng: Ra chơi 30 phút. - Học sinh ăn, ngủ bán trú: 10h40' – 13h15';</i>		

+ Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học theo khối lớp 1,2,3,4,5 như sau:

4.1. Các tuần không tổ chức các hoạt động giáo dục:

Thời gian		TUẦN 01; 03, 04; 05, 06, 07, 08, 09,10,12, 13, 14, 16,17, 18,19-35						
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Sáng	1	SHTT	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

4.2.Các tuần tổ chức các hoạt động giáo dục, HĐNK: Tuần 02, 11,15; Thứ 7 tuần 23

4.2.1. Tuần 2

		TUẦN 02 (CẮT 1 TIẾT ĐỂ TỔ CHỨC TRUNG THU)							
THỜI GIAN		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Cắt tiết 1 tăng bù vào HĐ trung thu
Sáng	1	HĐTN1	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	HĐTN3			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			

	7	LL	Trung thu	LL	LL			
--	---	----	--------------	----	----	--	--	--

4.2.2 TUẦN 11

		TUẦN 11 (CẮT 4 TIẾT ĐỂ TỔ CHỨC NGÀY LỄ 20/11)							
THỜI GIAN		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Cắt tiết 4 tiết tăng bù vào HĐ Ngày lễ 20-11
Sáng	1	HĐTN1	LL	TC 20-11	LL	LL			
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	HĐTN3			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL				

4.2.3 TUẦN 15.

		TUẦN 15 (CẮT 3 TIẾT ĐỂ TỔ CHỨC 22/12)							
THỜI GIAN		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/9	22/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Cắt tiết 3 tiết tăng bù vào HĐ 22/12.
Sáng	1	HĐTN1	LL	LL	LL	LL			

	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	HĐTN3		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	22/12		
	6	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL			

4.2.4 TUẦN 17.

TUẦN 17 (Từ 30/12- 05/1)									
THỜI GIAN		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/11	05/01	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Cắt tiết ôn của tuần 16 và 17 cho đủ.
Sáng	1	SHTT	LL	Nghỉ Tết dương lịch.	LL	LL			
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	SHTT			
Chiều	5	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

4.2.5 TUẦN 23.

TUẦN 23 Từ (17/2 - 23/2)									
THỜI GIAN		,17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Thứ bảy tổ chức ngày hội Stem

	học								toàn trường.
Sáng	1	SHTT	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL	NGÀY HỘI STEM		
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

4.2.6 TUẦN 30

TUẦN 30 (từ 7/4 - 13/4)									
THỜI GIAN									Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	.Cắt 7 tiết tăng cường của tuần 30-31 để nghỉ giỗ tổ Hùng Vương
Sáng	1	Giỗ tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL			
	2		LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL	LL	LL			
Chiều	5		LL	LL	LL	LL			
	6		LL	LL	LL	LL			
	7		LL	LL	LL	LL			

4.2.7 TUẦN 33.

TUẦN 33(Từ 28/4 - 4/5)									
THỜI GIAN	28/5	29/5	30/4	01/05	02/05	03/05	04/05	Điều chỉnh kế hoạch tuần	

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 4	Thứ 7	Chủ nhật	Thứ 6 học thời khóa biểu ngày thứ tư, Thứ hai tuần 34 học ngày thứ 5 tuần 33
Sáng	1	SHTT	LL	NGHỈ 30/4	NGHỈ 1/5	LL			
	2	LL	LL			LL			
	3	LL	LL			LL			
	4	LL	LL			SHTT			
Chiều	5	LL	LL			LL			
	6	LL	LL			LL			
	7	LL	LL			LL			

4.3. Các ngày nghỉ lễ và nghỉ học kì (Đẩy dồn chương trình và bù đủ theo từng tuần)

4.4. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

4.4.1. Khối 1

TT	Nội dung	Số tiết học kì I																	
		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
1	Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
2	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

Trường Tiểu học Tử Lạc

9	HĐ củng cố tăng cường Toán + TV	6	5	6	6	6	6	6	6	6	6	2	6	6	6	3	5	0	6
10	HĐ củng cố tăng cường ÂN+MT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
11	TC Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	Các ngày nghỉ trong HK I											1/2				1/2	1		
+ số tiết trong tuần		35	34	35	35	35	35	35	35	35	35	31	35	35	35	32	31	30	35

TT	Nội dung	Số tiết học kì 2																		Tổng cả năm
		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng kì II	
1	Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204	420
2	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
8	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
9	HĐ củng cố tăng cường Toán + TV	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	0	5	6	6	6	6	95	188

10	HD củng cố tăng cường AN+MT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
11	TC TA	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
12	ngày nghỉ trong HK II												1			2				3
Tổng số tiết trong tuần		35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	29	34	35	35	35	35	588	1203

4.4.2.Khối 2

TT	Nội dung	Số tiết học kì I																		Tổng
		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	
1	Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
2	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
7	GD thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
8	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
10	HD củng cố tăng cường	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	0	4	4	4	4	1	0	4	57
12	HD củng cố tăng cường AN+MT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
13	TC Tin học.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36

Trường Tiểu học Tử Lạc

14	TC Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
15	Các ngày nghỉ trong HK I																	1		
+ số tiết trong tuần		35	34	35	35	35	35	35	35	35	35	31	32	35	35	35	32	31	35	615

TT	Nội dung	Số tiết học kì 2																		Tổng cả năm
		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng kì II	
1	Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170	350
2	Toán 2	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85	175
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
8	HĐTN	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
9	HĐ củng cố tăng cường Toán + TV	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1	0	6	6	6	6	95	188
11	HĐ củng cố tăng cường ÂN+ MT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
12	TC Tin	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
13	TC TA	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70

14	ngày nghỉ trong HK II												1			2				3
Tổng số tiết/tuần		35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	32	29	35	35	35	35	588	1203

4.4.3. Khối 3

TT	Nội dung	Số tiết học kì I																		Tổng
		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	
1	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
2	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
7	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
8	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
10	HĐ củng cố tăng cường	7	6	7	7	7	7	7	7	7	7	3	7	7	7	7	7	0	7	111
12	TC Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
13	Tin học+ CN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
14	Các ngày nghỉ trong HK I																	1		
+ số tiết trong tuần		35	34	35	35	35	35	35	35	35	35	31	32	35	35	35	34	28	35	615

TT	Nội dung	Số tiết học kì 2																	
		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng kì II
1	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
2	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
3	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
4	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
5	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
6	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	HĐTN	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
9	HĐ củng cố tăng cường Toán + TV	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	0	7	7	7	7	7	112
11	Tin học + CN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	Tiếng Anh	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
13	ngày nghỉ trong HK II												1			2			
Tổng số tiết trong tuần		35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	28	34	35	35	35	35	588

4.4.4. Khối 4;5

TT	Nội dung	Số tiết học kì I																	
		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18
1	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7

Trường Tiểu học Tử Lạc

2	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
3	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	LS+ ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
6	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
8	GD thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	HDTN	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	Ngoại ngữ	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
11	Tin học +CN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
13	HD củng cố tăng cường	5	4	5	5	5	5	5	5	5	5	1	5	5	5	2	3	0	5
14	ngày nghỉ HK 1																	1	
15	Tổng số tiết trong tuần	35	34	35	35	35	35	35	35	35	35	31	35	35	35	32	33	30	35

Nội dung	Số tiết học kì 2																		Tổng c nă
	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng kì II	
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119	24
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85	1
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	7

LS+ ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	7
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	3
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	3
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	3
GD thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	7
HĐTN	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	10
Ngoại ngữ	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	14
Tin học + CN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	7
HĐ củng cố tăng cường	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	0	3	5	5	5	5	78	16
Ngày nghỉ HK 2												1			2				3
Tổng số tiết trong tuần	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	30	33	35	35	35	35	588	120

VIII. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phổ thông

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh. Xác định nội dung hình thức tổ chức các hoạt động, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình. Tổ chức hiệu quả nội dung giáo dục địa phương.

- Chỉ đạo các khối lớp tổ chức chuyên đề sát thực tế và hiệu quả.

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm dạy học đầy đủ nội dung các môn học, kết hợp lồng ghép nội dung tích hợp: An toàn giao thông, Giáo dục địa phương, Kỹ năng sống, Quyền con người,....

- Chỉ đạo các khối lớp tổ chức các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh thông qua các tiết học. Tổ chức học

sinh khối 1, lớp 2, lớp 3 tham gia hoạt động trải nghiệm về kỹ năng tự phục vụ cá nhân tại trường, tại phường; học sinh lớp 4, lớp 5 tham gia hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản văn hóa của thị xã (Đền cao An Phú; động Kính Chủ; chùa Nhâm Dương) và các di tích lịch sử văn hóa địa phương (Hang Đốc Tít).

- Tham gia đạt hiệu quả cao các cuộc giao lưu do Phòng GD và Sở GD&ĐT tổ chức thi trực tiếp và các cuộc thi trên mạng.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

- Thực hiện dạy học tích hợp Tiếng Việt và các nội dung giáo dục vào các môn học và các hoạt động GD đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực cho giáo viên, học sinh.

- 100% các khối lớp học chương trình GDPT 2018.

+ Bộ sách “Cánh diều”: Môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm.

+ Bộ sách “Chân trời sáng tạo”: môn Mỹ thuật

+ Bộ sách “Next Move 1”: Môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2, lớp 3

+ Bộ sách “Global Success”: môn Tiếng Anh lớp 4, lớp 5

- Dạy Tin học khối lớp 2; 3; 4; 5.

- Dạy KNS khối 1; 2; 3; 4; 5 (khi được phê duyệt của các cấp lãnh đạo).

- Dạy Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài 1 tiết/tuần khối 1; 2; 3; 4; 5 (khi được phê duyệt của các cấp lãnh đạo).

- Thành lập câu lạc bộ Em yêu Tiếng hát dân ca; CLB Tiếng Anh; CLB Võ thuật, CLB Cầu lông, Sân chơi toán học VioEdu,... (khi được sự cho phép của phòng giáo dục).

- Tiếp tục chỉ đạo các khối lớp thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện TT 27/2020, nhà trường tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh nghiêm túc và đúng quy định. Tổ chức hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 vào thời gian đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, chỉ đạo các lớp có học sinh chậm tiến bộ xây dựng kế hoạch phù đạo để các khối lớp không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Tham gia kiểm tra chất lượng HS lớp 5 theo hướng dẫn chỉ đạo của Phòng GDĐT.

- Tăng cường chuyển đổi số Giáo dục và Đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số trong nhà trường

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Quản lý hồ sơ chuyên môn, Học bạ điện tử, Thư viện số, không sử dụng tiền mặt,...); sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Chỉ đạo giáo viên Tin học đưa thông tin giáo dục kỹ năng công dân vào giảng dạy; đồng thời tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục một cách sáng tạo, phù hợp và hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng dạy Ngoại ngữ và Tin học

a) Dạy học Tiếng Anh

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc cha mẹ học sinh cũng như các cấp lãnh đạo, các nhà hảo tâm đồng thuận với kế hoạch chương trình học và cùng chung tay đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại đảm bảo môi trường học Tiếng Anh thân thiện, tương tác và hiệu quả.

- Học chương trình Tiếng Anh tự chọn bộ sách “Next Move 1” lớp 1, lớp 2 (2 tiết/tuần); lớp 3 (4 tiết/tuần).

- Khối lớp 4; 5 dạy sách “Global Success” đảm bảo tính liên thông với chương trình Tiếng Anh 10 năm của Bộ GDĐT, thời lượng 4 tiết/tuần.

- Học sinh khối 1; 2; 3; 4; 5 làm quen với giáo viên nước ngoài qua môn Tiếng Anh, thời lượng 1 tiết/tuần, mục đích rèn kỹ năng nghe- nói- đọc- viết, đặc biệt khả năng giao tiếp cho các em.

b) Dạy Tin học

- Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên Tin học tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức dạy Tin học khối 2 thời lượng 2 tiết/tuần, khối 3, 4, 5 học 1 tiết/tuần.

- Tạo điều kiện để giáo viên, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Thành lập các câu lạc bộ Tin học và tổ chức các hoạt động để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

-Thực hiện GD đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường nắm chắc số lượng HS và loại tật của từng học sinh. Giáo viên quan tâm đặc biệt tới đối tượng HS khuyết tật, sắp xếp học sinh khuyết tật vị trí ngồi học thuận tiện nhất. Quan tâm chi trả chế độ hỗ trợ giáo viên dạy học khuyết tật đầy đủ và kịp thời.

- Tổng số trẻ khuyết tật: 04 em, trong đó:

+ Khối 2: 01 em, + Khối 4 : 01 em, + Khối 5: 02 em

b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ đạo giáo viên các khối lớp có HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha, mẹ cần nắm rõ được hoàn cảnh của từng đối tượng HS trong lớp ngay từ những ngày đầu nhận lớp, xây dựng kế hoạch cụ thể để GD các em đạt hiệu quả, quan tâm đến việc học cũng như chỗ ngồi và đặc biệt là các chế độ chính sách nhằm động viên và giúp các em hòa nhập tốt với các hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Xây dựng kế hoạch và quản lý tốt môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, dân chủ, chất lượng và bình đẳng.

- Chỉ đạo tổng phụ trách Đội tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh- sạch- đẹp; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương... Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Liên hoan Tiếng hát dân ca giáo viên và học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Câu lạc bộ Tiếng Anh, ...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh các lớp và được phòng giáo dục phê duyệt.

- Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” hiệu quả, vui vẻ.

- Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường và nơi công cộng, nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế học đường.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao cho học sinh, đặc biệt chú trọng việc kết hợp giữa chế độ dinh dưỡng hợp lý và hình thức vận động phù hợp của từng cấp học, địa phương nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

2. Chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các nội dung và yêu cầu về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội để tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, rèn luyện, quản lý trẻ em mầm non, học sinh trong và ngoài trường học đảm bảo an toàn, hiệu quả; tập trung công tác phòng chống dịch, bệnh học đường, phòng ngừa tai nạn thương tích, chăm sóc sức khỏe tâm thần.

3. Tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển môn cờ vua và các hoạt động thể thao học sinh gắn với nội dung môn Giáo dục thể chất thuộc chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu số, bài giảng điện tử...) đối với công tác giáo dục thể chất (GDTC), hoạt động thể thao (HĐTT); hoàn thiện hồ sơ dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

5. Tổ chức tổng kết, đánh giá chương trình về giáo dục thể chất, y tế trường học trong nhà trường.

*** Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú; giáo dục bơi**

a) Dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch 2 buổi/ ngày, thời lượng tối đa: 7 tiết/ ngày. Về nội dung: Giáo viên chủ động bố trí thời gian và nội dung các hoạt động GD cho hợp lý; khuyến khích giáo viên đổi mới việc soạn- giảng để dạy buổi 2 một cách linh hoạt, sáng tạo theo từng khối lớp theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Trong các tiết học, giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung học tập tại lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

b) Chỉ đạo tổ chức bán trú cho học sinh

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với đảng bộ chính quyền địa phương; huy động mọi nguồn lực; đồng thời căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh thực hiện tổ chức bán trú cho học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đơn vị cung cấp suất ăn đảm bảo an toàn VSTP, hiệu quả; tổ chức học sinh xem phim, xem tivi, đọc sách, sinh hoạt văn nghệ, tham gia các trò chơi dân gian,... trước và sau giờ nghỉ trưa.

- Phần đầu đạt tỷ lệ học sinh ăn bán trú toàn trường trên 50%.

c) Giáo dục bơi

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục bơi cho học sinh. Tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về đuối nước và phòng tránh đuối nước. Quan tâm đầu tư bể bơi di động đặt tại trường dạy thực hành bơi cho HS. Chỉ đạo GV thể dục trong các tiết học đưa nội dung giáo dục bơi, trang bị cho các em kỹ năng phòng tránh đuối nước. Phối kết hợp

Đoàn thanh niên thường dạy học sinh bơi trong dịp hè, phần đầu 100% HS được giáo dục bơi; 70% học sinh lớp 3; 4; 5 được học bơi và biết bơi.

***. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

- Đổi mới phương pháp dạy học

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018, tiếp cận nhanh và hiệu quả, với các bộ sách cụ thể:

+ Bộ sách “Cánh diều”: Môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm.

+ Bộ sách “Chân trời sáng tạo”: môn Mỹ thuật

+ Bộ sách “Next Move 1”: Môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2, lớp 3

+ Bộ sách “Global Success”: môn Tiếng Anh lớp 4, lớp 5

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại 2 điểm trường.

- Chỉ đạo giáo viên sử dụng có hiệu quả các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nội dung từng bài học như: Khăn trải bàn; Xích xe tăng; STEM,...

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã và cấp tỉnh đạt giải Xuất sắc (1 đồng chí dạy môn chuyên và 1 đồng chí dạy môn văn hóa).

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống các loại dịch bệnh, thiên tai; giáo dục địa phương, chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...liên kết với các trung tâm có uy tín để dạy tiết kỹ năng sống với HS lớp 1; 2; 3; 4; 5 (1 tiết/tuần/ lớp); Giáo dục với nước ngoài với HS lớp 1; 2; 3; 4; 5 (1tiết/tuần) có sử dụng các chương trình giáo dục đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và được Phòng GDĐT đồng ý.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa (chú trọng HS biết các di tích văn hóa của địa phương). Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương. Thực hiện có hiệu quả tiết Chào cờ và sinh hoạt tập thể.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Chỉ đạo GV phối kết hợp với sự tự nguyện của phụ huynh HS khối 1; 2 tham gia tiết hoạt động trải nghiệm về cách vệ sinh cá nhân, chăm sóc cây và hoa vườn trường, di tích lịch sử tại phường. HS khối 3; 4; 5 tham gia hoạt động trải nghiệm các di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh.

***. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

5.1. Tham mưu với lãnh đạo các cấp rà soát, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tuyên truyền và chuẩn bị tốt nguồn GV chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo Kế hoạch số 1457/KH-SGDĐT ngày 15/7/2024 của Sở GD&ĐT và Kế hoạch số 506/KH-PGDĐT ngày 23/7/2024 của Phòng GD&ĐT. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cho phù hợp.

5.2. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức. Tăng cường tổ chức chuyên đề nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho giáo viên để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy ở các khối lớp 100% có trình độ đạt chuẩn Đại học, có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm và nhiệt tình trong giảng dạy.

5.3. Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên học tập, nâng cao trình độ.

5.4. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học hạnh phúc” giữa các tổ và các trường trong khu và trong thị xã.

5.5. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*Nói không với tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*”.

***. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

.Tích cực đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; các quy định tại Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02/10/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Hướng dẫn số 966/SGDĐT-KHTC ngày 13/8/2018 và công văn số 1208/SGDDĐT-KHTC ngày 23/8/2019.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về thu chi tài chính hiện hành Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm; Hướng dẫn số 966/SGDĐT-KHTC ngày 13/8/2018 về thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Thực hiện thu, chi tiền học 2 buổi/ngày (bao gồm cả học môn Tin học, Ngoại ngữ, KNS ...) thực hiện theo Công văn số 538/SGDĐT-KHTC ngày 16/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc Hướng dẫn thu, chi tiền học 2 buổi/ ngày ở tiểu học.

Chỉ đạo 100% cán bộ GV viết cam kết không dạy thêm và không tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, 2 lần/năm/GV vào tháng 9 và tháng 5.

6.3. Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Báo cáo định kì và đột xuất kịp thời, chính xác và đúng lịch.

6.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, 100% các lớp được kết nối mạng Internet nhằm chỉ đạo điều hành và Triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt từ GV; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6.5. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, không để học sinh ngồi nhầm lớp. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I; Kiểm định chất lượng đạt mức 2. Phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng giáo dục đạt mức 3 năm 2028.

6.6. Xây dựng các Câu lạc bộ em yêu Tiếng hát dân ca, CLB Tiếng Anh, Âm nhạc, Võ cổ truyền, Khiêu vũ thể thao,... với mục đích tạo tâm lý thoải mái, mỗi đoàn kết thống nhất trong nhà trường nhằm chia sẻ, giúp đỡ nhau về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như về khó khăn trong cuộc sống..

6.7. Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiếp thu ý kiến phản ánh từ cán bộ GV- NV và các đoàn thể về các vấn đề có liên quan trong trường, tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền.

7* Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

7.1. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc quy hoạch mạng lưới trường, lớp một cách phù hợp, tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng diện tích trường học nhằm đảm bảo đủ, an toàn, hiện đại để đáp ứng việc triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các ban ngành đoàn thể trong xã hội cùng xây dựng trường, lớp xanh - sạch – đẹp, an toàn và thân thiện; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cho HS và giáo viên. Tăng cường giáo dục HS ý thức giữ gìn nhà vệ sinh trong trường học.

7.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học.

a) Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động tài trợ để tăng cường đầu tư CSVC, tu bổ các phòng học đã xuống cấp, dột, nâng cấp sân trường, sân khấu, xây nhà đa năng, thư viện xanh...

Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện phấn đấu đạt 50% số lượng HS ăn bán trú.

b) Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Làm tốt công tác huy động HS ủng hộ SGK đã qua sử dụng vào tủ sách dùng chung nhằm giúp HS có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách học hàng năm.

Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

Phấn đấu 100% học sinh các lớp để sách tại lớp và hàng ngày không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

c) Thiết bị dạy học

Hàng năm đều rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học. Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Hàng kì đều kiểm kê CSVK để mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế, thiết bị dạy học đáp ứng các yêu cầu về VS, phù hợp tâm vóc HS và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học. 100% các phòng học đều có kết nối mạng Internet, thiết bị dạy học tối thiểu, mắc hệ thống đèn chống cận đảm bảo đúng quy cách.

- Khai thác hiệu quả hệ thống thư viện số và thư viện xanh ngoài trời.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn trường.

- Sử dụng thiết bị dạy học hiện có thường xuyên, hiệu quả, tránh tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

d) Xây dựng thư viện trường học

- Thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện số. Đặc biệt quan tâm đến chất lượng hoạt động thư viện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thư viện nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học; tổ chức ngày hội đọc sách, thi kể chuyện theo sách,...nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra CB thư viện về hiệu quả sử dụng thư viện số.

- **Phân đầu xây dựng thư viện đạt Thư viện mức độ II.**

đ) Kiểm định chất lượng

- Chuẩn bị tốt 5 tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020-TT/BGDĐT và Thông tư 17/BGDĐT, chất lượng kết quả kiểm định đạt mức độ 2 và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng giáo dục đạt mức 3 năm 2028.

***. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

8.1. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Tích cực tham mưu với lãnh đạo thị trấn kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Kiên quyết không để học sinh bỏ học; bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội

cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. Cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo khoa học, chính xác.

8.2. Nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình các hạng mục cần làm, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường làm tốt công tác huy động mọi nguồn lực từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm để xây dựng, nâng cao chất lượng trường, đầu tư trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất của trường; tham mưu các cấp lãnh đạo mở rộng diện tích làm bãi tập; tu bổ, xây dựng, sửa chữa phòng học, sân trường, công trình vệ sinh.

- Chỉ đạo các khối lớp có các giải pháp phù hợp nhằm duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng GD toàn diện.

***. Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện**

- Thực hiện Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Chỉ đạo 100% cán bộ GV- NV hàng năm xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tuyên truyền tới CBGV, cha mẹ HS cùng xây dựng trường, lớp xanh - sạch – an toàn. Tích cực trồng và chăm sóc cây bóng mát, cây xanh, cây hoa. Hệ thống nước rửa mặt, rửa tay, nước tưới cây tới từng lớp học, đảm bảo hợp vệ sinh. Xây dựng nhà trường an toàn và thân thiện; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cho học sinh và giáo viên.

***. Thực hiện công tác chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số**

Tích cực tham mưu và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 5% đến 7% ở cấp tiểu học; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Triển khai thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Thư viện số, không sử dụng tiền mặt, ...) theo kế hoạch của Bộ GDĐT, phối hợp với Trung tâm kinh doanh VNPT Hải Dương để tổ chức thực hiện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Cán bộ truyền thông, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tuyên truyền, nhắc nhở mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin hiện nay.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước cấp trên về quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường theo điều lệ trường Tiểu học. Đánh giá chất lượng đội ngũ.

- Xây dựng quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm.

- Phụ trách chung tất cả các hoạt động trong nhà trường. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, công tác tài chính trong nhà trường; chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn cùng tổ1; dạy 2 tiết/tuần; dự giờ ít nhất 2 tiết/tháng.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ GV. Chịu trách nhiệm về thực hiện chương trình GD, chất lượng giáo dục đại trà; chất lượng mũi nhọn, công tác bán trú; Hoạt động NGLL; Hội chữ thập đỏ; Công tác truyền thông. Xây dựng kế hoạch và quản lý, bảo quản, xây dựng - sửa chữa CSVC; Thư viện - Thiết bị; Y tế; Vệ sinh học đường; Lao động vệ sinh, điều hành các hoạt động về công tác Đảng, công tác PCTGD;

- * Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo chuyên môn khối lớp 2- 3; 4-5. Kí duyệt Kế hoạch bài dạy khối 1,2,3,4,5

- Tham gia kiểm tra chuyên môn, hoạt động sư phạm, đột xuất 2/3 số GV- NV; dạy 4 tiết/tuần; dự giờ 2 tiết/tháng.

- Phụ trách các công tác đoàn thể, các hoạt động giáo dục NGLL, các hoạt động của Đội TN, Đoàn TN, Hội Khuyến học, công tác từ thiện.

- Chỉ đạo điều tra, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, công tác ATGT, phòng cháy chữa cháy, Y tế, các tệ nạn học đường...

- Tham gia công tác thi đua khen thưởng.
- Tổ chức hoạt động bán trú.

2. Nhân viên hành chính

2.1. Nhân viên Thiết bị

- Làm việc dưới sự điều hành trực tiếp của đ/c Phó Hiệu trưởng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch về thiết bị dạy học.
- Tích cực tham mưu có hiệu quả hội thi sáng tạo kỹ thuật dạy học các cấp.
- Phối hợp với GV các lớp giáo dục học sinh ý thức sử dụng, bảo quản đồ dùng học tập tốt.
- Phụ trách phòng TB, thường xuyên bảo dưỡng, lắp đặt trang thiết bị phục vụ dạy học. Có đủ hồ sơ quản lý theo quy định. Tích cực tham mưu về công tác TB.

2.2. Thư viện

- Làm việc dưới sự điều hành trực tiếp của đ/c Phó Hiệu trưởng. Phụ trách phòng TV, chịu trách nhiệm về công tác phát hành sách, văn phòng phẩm. Phát huy hiệu quả nguồn sách, báo trong nhà trường. Có hồ sơ quản lý theo đúng quy định. Tích cực tham mưu về công tác thư viện.
- Phối hợp với GV các lớp GD HS ý thức sử dụng, bảo quản sách, vở, đồ dùng học tập tốt.

2.3. Giáo viên và nhân viên phục vụ bán trú - nhân viên bảo vệ

- Chịu trách nhiệm về công việc theo hợp đồng lao động, thương yêu, nhẹ nhàng, đảm bảo an toàn cho HS thời gian tham gia ăn, ngủ bán trú.

2.4. Giáo viên giảng dạy

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và quy chế chuyên môn. Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định.
- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Trau dồi và rèn luyện đạo đức Nhà giáo. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện tốt XHHGD. Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động của địa phương. Thực hiện tốt chế độ chính sách.
- Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công quy định: Giảng dạy, hội họp, chuyên đề hội thảo, học tập bồi dưỡng. Có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định đảm bảo nội dung, trình bày khoa học.
- Soạn đúng chương trình đảm bảo yêu cầu cơ bản cần đạt về chuẩn kiến thức kỹ năng và điều chỉnh nội dung dạy học kết hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng,...thể hiện được sự đổi mới phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Không vi phạm việc dạy thêm, học thêm và tổ chức dạy thêm, học thêm. Nghiêm cấm xúc phạm thân thể, nhân phẩm học sinh.
- Tích cực sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả.
- Tham gia đầy đủ các chuyên đề, hội thảo để vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Có KH tự học, tự bồi dưỡng để ngày một hoàn thiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Quản lý, giáo dục HS để HS lớp chủ nhiệm có nề nếp, giao tiếp với Phụ huynh đúng mực, luôn có thái độ và tinh thần phục vụ cởi mở, thân thiện.
- Không vi phạm những điều giáo viên không được làm.

IX. PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

1. Danh sách phân công giảng dạy

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ	Chức vụ	PC giảng dạy	Đảng viên
1	Nguyễn Thị Vân	08/11/1977	1997	ĐH	HT	2A + 2B	X
2	Lê Thị Thanh	06/04/1975	1995	ĐH	PHT	4+5	X
3	Hoàng Thị Thúy Chi	22/10/1991	2013	ĐH	GV	1A	X
4	Vũ Thị Hương	18/01/1978	2001	ĐH	GV- TK	1B	X
5	Nguyễn Thị Vân Anh	04/05/1995	2016	ĐH	GV	2A	X
6	Từ Thị Liễu	15/08/1974	1994	ĐH	GV	2B	X
7	Bùi Thị Minh Hải	03/01/1973	1997	ĐH	GV- TT	3A	X
8	Phạm Thị Tú	04/09/1991	2011	ĐH	GV	3B	x
9	Phạm Thị Thu Huyền	19/06/1976	1997	ĐH	GV-TP	4A	X
10	Đỗ Thị Huế	06/02/1975	1995	ĐH	GV-TP	4B	x
11	Trịnh Thị Mai	22/10/1978	1998	ĐH	GV	4C	X

12	Nguyễn Thị Đoan	25/09/1974	1994	ĐH	GV	5A	X
13	Nguyễn T Thu Hương	08/08/1979	2001	ĐH	GV- TT	5B	X
14	Vũ Thanh Loan	18/12/1984	2007	ĐH	GV tin	k2-5	X
15	Hoàng Trung Nam	16/08/1979	1999	ĐH	GV	K1-5	X
16	Phạm Thị Lệ Nhung	01/09/1988	2011	ĐH	GVMT	K1-5	
17	Trần Thị Hồng	31/03/1982	2004	ĐH	GVAN	K1-5	X
18	Trần Thị Ngọc Lan	31/05/1974	1998	ĐH	GVTA	K1;3,4,5	
19	Trần Thị Tuyết Mai	21/03/1964	1986	CĐTH	GVB2	K3;4-5	X
20	Nguyễn Thị T. Hạnh	08/10/2002	2024	ĐH	GVTA	K1,2,3	
21	Nguyễn Thị Hương	16/09/1966	1988	CĐTH	GV	K1;2;3	X
22	Phạm T Thanh Nhàn	26/12/1982	2003	ĐH	KT		X
23	Đỗ Thị Tuyền	12/06/1986	2008	CĐ	TV-TB		X
24	Trần Thị Huyền	18/01/1979	2003	ĐH	VT-YT		X

2. Kế hoạch thời gian năm học

Ngày tựu trường	Ngày 22/8/2024(lớp 1); 29/8/2024 (lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5)
Ngày khai giảng	05/9/2024
Học kỳ I	Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025
Học kỳ II	Từ ngày 20/01/2025, đến ngày 30/5/2025
Ngày kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2025
	Xét công nhận HTCT tiểu học trước ngày 30/6/2025

Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025
--

Trên đây là Kế hoạch giáo của trường Tiểu học Tử Lạc. Đề nghị các tổ chuyên môn, các đoàn thể, đặc biệt là mỗi cán bộ giáo viên cần nghiên cứu để xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện chỉ tiêu thi đua của từng bộ phận, từng cá nhân sao cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Người lập kế hoạch
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Kế hoạch NH 2024-2025 của nhà trường(%)
1	Cờ thi đua xuất sắc; Tập thể lao động Xuất sắc cấp tỉnh, Tập thể lao động Tiên tiến	Tập thể LĐXS; Giấy khen của CT UBND tỉnh
2	Đoàn- Đội: Bằng khen của Tỉnh Đoàn	BK của TW Đoàn
3	Công Đoàn: Bằng khen của Liên đoàn LĐ lao động Tỉnh	HTXS; BK của Tổng LĐ lao động VN
4	Giáo viên giỏi cấp trường	16 người
5	Giáo viên giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh	02 người
6	Danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh	01 người
7	Danh hiệu CSTĐcs	4 người
8	Danh hiệu LĐTT	18 người
9	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	01 người
10	Bằng khen của Bộ GDĐT	01 người
11	Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã	5 người

2. Đối với học sinh

- Phát triển năng lực : 289/ 289 em, đạt 100 %
- Phát triển phẩm chất : 289/289 em, đạt 100 %
- Hoàn thành môn học : 289/289 em đạt 100%
- Học sinh hoàn thành CT lớp học : 223/223 em, đạt 100 %

Trường Tiểu học Tử Lạc

TT	Các hội thi, giao lưu	Cấp trường			Giao lưu cấp thị xã		Giao lưu cấp tỉnh (QG)	
		Thời gian	HS biết bơi	Phụ trách	Đối tượng, SL	Phụ trách	Đối tượng SL	Phụ trách
1	HS bơi	Tháng 5	200 HS lớp 1;2; 3; 4; 5 đạt 70%	GVTD TPTĐ GVCN	20 HS đội tuyển	BCHĐ TPTĐ GV có HS	5 HS	BGH, GVTD, CB Y tế
2	GV giỏi	Tháng 10	16 GV	BGH, TTCM	1 - 2 GVVH khối 4; 03 GV môn TA, MT, GDTC	BGH, TTCM	01 - 2 GV	BGH, TTCM
3	Giao lưu “Ngày hội TA cùng STEM”	Tháng 4	5-10 HS lớp 3; 4; 5	BGH, GVTA	1HS lớp 4; 5	BGH, GVTA		
4	Tin học trẻ	Tháng 3	10 HS lớp 3;4;5	BGH, GV tin	2 HS lớp 5	BGH, GV tin	1 HS lớp 5	BGH, GV tin
5	Trạng nhĩ Victoria	Tháng 12	15 HS lớp 2;	BGH, GV T.Anh, GVCN	10 HS lớp 2, 3	BGH, GV T.Anh, GVCN	5 HS lớp 2, 3	BGH, GV T.Anh
6	Các cuộc thi trên mạng	Theo HD của BTC	HS các khối lớp đăng ký tự nguyện tham gia	BGH, CBGV	Đạt điểm theo quy định của BTC	BGH, CBGV	Đạt điểm theo quy định của BTC	BGH, CBGV có HS tham gia
7	Thi HSG lớp 5	Bắt đầu từ tháng 9	10 HS khối 5	BGH, GVCN	5 HS khối 5	BGH, GVCN		
8	Lãnh đạo trẻ tương lai	Tháng 4	HS từ khối 4 đến khối 5 mỗi lớp 1-2 HS	GVCN	1-2 HS khối 5	TPT và GVCN	1-2 HS khối 5	TPT và GVCN
9	Thi sáng tạo thanh TN nhi đồng	Tháng 4	HS từ khối 1;2;3; 4; 5	GVCN, TPT Đội			1-2 HS	GVCN, TPT Đội

- HS hoàn thành chương trình Tiểu học : 66/66 em, đạt 100 %
- Danh hiệu lớp: 11/11 lớp đạt danh hiệu lớp học hạnh phúc đạt 100%
- HS ăn bán trú: 122/289 em, đạt 42,2%
- Khen thưởng:
 - + HS Xuất sắc: 109/289 em đạt 37,7 %.
 - + HS tiêu biểu: 29/ 289 em đạt 10,0 %

**Ghi chú : Các hội thi, giao lưu có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế. Thời gian tổ chức cụ thể từng hội thi, giao lưu từ cấp trường, thị xã, tỉnh, thực hiện theo công văn các cấp.*

3. Thời gian tổ chức giao lưu và thi các cấp

Thời gian	Tên cuộc thi, giao lưu	Đối tượng	Cấp tổ chức
Tháng 10/2024	+ Hội thi GV dạy giỏi cấp trường + Giao lưu HS giỏi	16 GV	- Cấp trường
Tháng 11/2024	+ Giao lưu HS giỏi + Tham gia thi GV dạy giỏi + Giao lưu HSG trên mạng Internet	- HS lớp 5 - GV lớp 4; GV MT, TA, GDTC - HS lớp 1;2;3;4;5	- Cấp trường - Cấp thị xã - Cấp trường, thị xã
Tháng 12/2024	+ Tổ chức thi đồ dùng tự làm. + Giao lưu HSG + Thi cờ vua + Thi bóng đá mi ni + Thi GV dạy giỏi	- GV - HS lớp 5 - HS lớp 1- lớp 5 - HS lớp 3;4;5 - GV lớp 4; MT,TA, GDTC	- Cấp trường - Cấp trường - Cấp thị xã - Cấp tỉnh
Tháng 01/2025	+ Giao lưu các cuộc thi trên mạng + Giao lưu HSG	- HS lớp 1 đến lớp 5 - HS lớp 5	- Cấp thị xã, tỉnh, QG. - Cấp trường

Tháng 2/2025	+ Giao lưu Festival Tiếng Anh. + Giao lưu các cuộc thi trên mạng + Giao lưu Cờ vua	- HS lớp 3, 4, 5 - HS lớp 1- 5 - HS lớp 1- 5	- Cấp trường - Các cấp - Cấp khu và thị xã
Tháng 3/2025	+ Giao lưu HSG + Giao lưu các cuộc thi trên mạng Internet	- HS lớp 5 - HS lớp 1;2;3;4;5	- Cấp thị xã - Các cấp
Tháng 4/2025	+ Tham gia khảo sát chất lượng + Giao lưu Ngày hội TA cùng STEM + Giao lưu các cuộc thi trên mạng + Thi HSG cấp trường	- HS lớp 5 - HS lớp 3;4;5 - HS lớp 1;2;3;4;5 -HS lớp 1;2;3;4;5	- Cấp thị xã - Cấp thị xã - Các cấp
Tháng 5/2025	+ Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học + Nghiệm thu chất lượng HS lớp 5	- HS lớp 1;2;3;4 - HS lớp 5	- Cấp trường - Cấp trường
Tháng 6/2025	Giao lưu bơi HS Tiểu học	Học sinh khối 3, 4, 5	- Thị xã
Theo lịch của Ban tổ chức các cấp	Tham gia các sân chơi trên mạng	Học sinh	- Các cấp
	Trạng Nhí Tiếng Anh	HS khối 2;3	- Trường;Thị xã
	Tin học trẻ	Khối 4, 5	- Thị xã, Tỉnh
	Tham gia cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên nhi đồng.	Khối 1, 2, 3, 4, 5	- Tỉnh
	Tham gia các cuộc thi, giao lưu do Phòng GD, Sở GD, Bộ GD, Công đoàn....	Giáo viên	- Theo kế hoạch của BTC

